

KINH PHẬT MẪU XUẤT SINH TAM PHÁP TẠNG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 8

Phẩm 7: DUYÊN ĐỊA NGỤC (Phần 2)

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể nghe, có thể đắc không? Có âm thanh, có hình tướng, có lời nói không?

–Này Tu-bồ-đề! Không thể được. Bát-nhã ba-la-mật-đa không có lời nói, không có biết, không có nghe, không có đắc, cũng không có tướng uẩn, xứ, giới để thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp kia lìa các tánh. Nên uẩn, xứ, giới là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Do uẩn, xứ, giới là không, cho nên xa lìa tịch diệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là không, nên cũng xa lìa, cũng tịch diệt. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này cùng với uẩn, xứ, giới không phải hai, không hai phần, không tướng, không phân biệt.

Khi ấy, Tôn giả bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người ở trong hội này nghe Phật thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, không sinh tâm tin hiểu, ưa thích, nên rời xa pháp hội. Do rời xa pháp hội này nên không thể nghe và thọ trì. Người kia vì sao có những tướng như vậy?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta sẽ phân biệt cho ông rõ. Có người nào nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không tin, không ưa thích lắng nghe, thọ trì thì nên biết người này tuy tu hành phạm hạnh với trăm ngàn Đức Phật nhưng không ưa thích, lắng nghe và thọ trì pháp môn này. Người ấy đã từng ở nơi các Đức Phật, khi nghe nói pháp môn này liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi.

Tu-bồ-đề! Người ấy đã tạo những pháp chướng ngại vào thời các Đức Phật ở quá khứ như vậy, nên đời nay ở trong pháp hội tuy có được nghe pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu, cũng lại không ưa thích, tin hiểu, tôn trọng nên người ấy bỏ đi. Nên biết người này thân, tâm không được hòa hợp, cho nên không sinh một niệm tin hiểu thanh tịnh, không sinh tướng chánh kiến như thật đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, người ấy sinh tâm nghi hoặc giáo pháp thâm diệu này nên tạo nghiệp vô trí. Do huân tập nghiệp vô trí nên đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này, người ấy sinh tâm trái nghịch tạo ra nghiệp hủy báng, do quay lưng hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là quay lưng hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai.

Này Tu-bồ-đề! Ta nói người đó thiếu trí tuệ, không có phước lành chân chánh nên không thể thành tựu thiện căn tịnh tín, do vậy ở mọi lúc, mọi nơi, tự hại mình, lại hại người, dứt bỏ tất cả các việc lợi lạc lớn của chúng sinh.

Này Tu-bồ-đề! Người kia do nhân duyên hủy báng này nên chắc chắn về sau sẽ đọa vào địa ngục, trải qua trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, ức năm, ngàn ức năm, trăm ngàn ức năm, na-do-tha trăm ngàn ức năm chịu các khổ não, ở địa ngục lớn này

đến địa ngục lớn khác, rồi luân chuyển từ ngục nọ đến ngục kia, đến lúc đại địa ngục này vào kiếp hỏa thiêu thì người hủy báng pháp ấy vẫn luôn chịu nhiều khổ sở. Ở đại địa ngục thuộc thế giới khác rồi luân chuyển từ đại địa ngục này đến đại địa ngục khác. Khi địa ngục kia ở vào kiếp hỏa thiêu thì họ luân chuyển vào đại địa ngục ở phương khác, chịu khổ báo cũng như thế. Luân chuyển từ địa ngục này đến địa ngục khác, sau khi kiếp hỏa thiêu thế giới này hình thành thì người ấy lại bị trở vào trong địa ngục của thế giới này, rồi luân chuyển chỗ này đến chỗ khác chịu các khổ nã.

Cứ luân chuyển như vậy ở trong thế giới này đến thế giới khác, ở trong từng địa ngục theo số lượng như trước và chịu nhiều đau khổ như những năm tháng đã trải qua, cho đến kiếp hỏa thiêu bùng lên địa ngục cảnh giới này cháy thiêu thì các sự đau khổ kia mới chấm dứt. Vì sao? Đây Tu-bồ-đề! Người kia do nghiệp nói lời bất thiện, hủy báng pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên bị quả báo như thế.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Chúng sinh tạo các tội nặng, do gây nghiệp năm tội vô gián, đem tội ấy so với tội người hủy báng pháp này thì có giống nhau không?

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ông chớ đem tội tạo nghiệp năm vô gián kia so cùng với tội hủy báng pháp này mà cho là giống nhau.

Này Xá-lợi-phất:

–Người chống trái hủy báng chánh pháp thâm sâu này tội cực kỳ lớn, hơn hẳn tội tạo nghiệp năm vô gián. Vì sao? Vì kẻ kia do hủy báng chánh pháp nên khi nghe thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa liền nói rằng: “Pháp này chẳng phải pháp do Phật nói. Thế nên, nay tôi không học pháp này.” Người ấy liền hủy hoại tín tâm thanh tịnh của mình và của người khác. Tự mình uống các thứ thuốc độc lại còn khiến người khác uống thuốc độc, tự mình phá hoại lại khiến người khác phá hoại, tự mình đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa không tin, không thọ trì, không biết, không hiểu, nên không tu tập và còn làm cho người khác không tin, không thọ trì, không biết, không hiểu, nên không tu tập.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói người này là kẻ phá hoại chánh pháp. Tâm tánh đen đúa tối tăm không có thanh tịnh. Ở trong pháp trong lành lại thích làm các việc của ma chướng hủy hoại tịnh tín cho nên gọi là kẻ làm ô nhiễm pháp.

Xá-lợi-phất! Người tạo ra nhân hủy báng như vậy là tội cực kỳ nặng. Tội năm vô gián không thể sánh bằng.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Phật đã nói, người hủy báng pháp này sẽ đọa vào địa ngục lớn, nhưng con không biết người này thân chịu khổ sở ra sao?

Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất, thôi vậy! Xá-lợi-phất! Ông đừng hỏi mức độ chịu khổ của người như thế nào? Vì sao? Nếu người kia vừa nghe một phần sự đau khổ lớn nhỏ của thân thì quá khủng khiếp có khi đưa đến chết, đến nỗi luôn sầu lo, khổ nã, thân thể bên trong, bên ngoài đều ốm yếu, gầy mòn, tâm luôn sinh lo sợ. Do vậy nên ta không nói mức độ chịu khổ của kẻ kia như thế nào?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn nói về mức độ chịu khổ của kẻ hủy báng pháp, giúp cho tất cả chúng sinh trong đời vị lai được thấy rõ chánh pháp, làm cho họ

không hủy báng chánh pháp.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thôi đừng nói nữa.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất tha thiết thỉnh Phật nói đến hai, ba lần. Phật nói:

–Xá-lợi-phất, thôi, thôi! Ông phải biết, việc này như ta đã nói, kẻ hủy báng pháp sẽ đọa vào đại địa ngục, thân trải qua nhiều năm chịu khổ sâu dày. Duyên nói cho chúng sinh cơ bản thấy rõ như vậy, nên ở đây không nói về mức độ thọ khổ.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ lúc nào cũng khéo giữ gìn nghiệp thân, khẩu, ý, không tạo ra các việc làm bất thiện. Vì sao? Vì như Phật đã dạy: “Người bị đọa vào địa ngục do tạo nghiệp lời nói bất thiện thường làm việc tội lỗi lớn lao.”

Bạch Đức Thế Tôn! Kẻ hủy báng chánh pháp, do nghiệp lời nói mà chịu tội quá báo này phải không?

Phật nói:

–Đúng như lời ông nói, Tu-bồ-đề! Do người kia gây lời nói bất thiện cho nên sinh tâm hủy báng đối với chánh pháp, do nhân nghiệp này mà chịu tội báo.

Này Tu-bồ-đề! Ta nói, người này về sau sẽ không được xuất gia tu tập trong giáo pháp của ta. Vì sao? Vì người kia nghịch và hủy báng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chính là hủy báng Vô thượng Bồ-đề, hủy báng đạo Vô thượng Bồ-đề cũng chính là hủy báng chư Phật, hủy báng chư Phật cũng chính là hủy báng Nhất thiết trí của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại; hủy báng Nhất thiết trí cũng là hủy báng tất cả Pháp bảo, hủy báng Pháp bảo cũng chính là hủy báng Thanh văn và tất cả Tăng bảo.

Do vậy nên người ấy ở trong dòng tộc nào, ở nơi nào, chỗ nào cũng hủy báng Tam bảo, tích tập vô lượng, vô số các nghiệp bất thiện nên đọa vào địa ngục chịu nhiều khổ não.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Người kia vì lý do gì mà đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa lại sinh tâm khinh chê, hủy báng?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nên biết có bốn nhân duyên đối với người ấy:

1. Bị ma sai khiến.
2. Tự mình tích tụ nghiệp vô trí, luôn phá hoại chỗ thanh tịnh tin hiểu.
3. Luôn nghe theo lời các bạn ác làm việc phi pháp.
4. Chấp trước vào ngã tướng nên không sinh chánh kiến. Tùy theo tâm tà sinh các điều lầm lỗi.

Này Tu-bồ-đề! Do bốn nhân duyên này nên sinh tâm hủy báng đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề! Do đây, các thiện nam, thiện nữ nên khởi niệm tịnh tín, thanh tịnh đừng sinh tâm khinh chê, hủy báng đối với chánh pháp chư Phật đã thuyết giảng.

Người hủy báng chánh pháp chính là kẻ phá pháp. Người phá pháp tự đoạn thọ mạng của mình, tạo ra nghiệp vô trí, đọa vào địa ngục, chịu nhiều thống khổ.

Phẩm 8: THANH TỊNH (Phần 1)

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người tin theo bạn ác, xa lìa căn lành và không có tinh tấn, thì đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này khó tin hiểu lắm phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng như vậy, đúng như vậy, đúng như lời ông nói! Những người như vậy rất ít thấy, ít nghe pháp này và xa lìa các căn lành, tu với trí tuệ kém cõi không thể tinh tấn.

Lại nữa, do tin theo các bạn ác nên đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu rất khó tin hiểu.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Do ý nghĩa nào mà pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó tin, khó hiểu?

Phật đáp:

–Này Tu-bồ-đề! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là sắc nên không buộc, không mở. Tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là thọ, tưởng, hành, thức cho nên không buộc, không mở. Sắc quá khứ không buộc, không mở, vì tự tánh của sắc quá khứ là sắc. Sắc vị lai không buộc, không mở, vì tự tánh của sắc vị lai là sắc. Sắc hiện tại không buộc, không mở, vì tự tánh của sắc hiện tại không buộc, không mở.

Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại không buộc, không mở, vì tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai, hiện tại là thọ, tưởng, hành, thức. Do ý nghĩa thâm diệu này nên Bát-nhã ba-la-mật-đa khó giải bày.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa khó tin, khó giải bày. Như lời Phật dạy, pháp này thâm sâu, tối thượng nên thật khó hiểu. Nếu người biếng nhác, không tinh tấn, mất chánh niệm, không có trí tuệ, nên biết người đó đối với pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật khó hiểu, khó ngộ nhập.

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói!

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Quả thanh tịnh cùng sắc thanh tịnh không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; quả thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Quả thanh tịnh cùng thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Sắc thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh. Sắc thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh thì không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là Nhất thiết trí thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh tức là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, Nhất thiết trí thanh tịnh không hai, không phân biệt, không đoạn, không hoại.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này tối thượng, thâm diệu.

Phật đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa là ánh sáng lớn.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rộng lớn, rực rỡ.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không hòa hợp.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chỗ đặc.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có chỗ chứng.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất ráo không sinh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất ráo không diệt.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này không chỗ hiểu biết.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này vì sao không có chỗ hiểu biết?

Phật đáp:

–Xá-lợi-phất! Bát-nhã ba-la-mật-đa này không biết sắc, không biết thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với Nhất thiết trí không phát sinh, không tạo tác.

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Xá-lợi-phất nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không có pháp có thể chấp thủ, không có pháp có thể thí xả.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật đáp:

–Do tánh thanh tịnh.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Ngã thanh tịnh, nên sắc cũng thanh tịnh.

Phật đáp:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên Nhất thiết trí cũng thanh tịnh.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã thanh tịnh nên không có chỗ đắc, không có chỗ chứng.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã vô biên nên sắc cũng vô biên.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Ngã vô biên nên thọ, tưởng, hành, thức cũng vô biên.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chỗ hiểu biết.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Tu-bồ-đề nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở bờ bên này, không ở bờ bên kia cũng không ở giữa, tự tánh không có chỗ trụ.

Phật nói:

–Rốt ráo đều thanh tịnh.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát còn có chỗ phân biệt đối với tất cả pháp thì mất Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật khen ngợi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Đúng vậy, đúng như lời Tôn giả nói! Vì sao? Vì khởi tâm phân biệt đối với tất cả các pháp thì còn có chỗ chấp trước vào danh tướng.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Nếu nói pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó còn có chỗ phân biệt thì lời nói này gọi là chấp trước.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Tại sao gọi là chấp tướng?

Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát phân biệt sắc không, phân biệt thọ, tưởng, hành, thức không, thì còn chấp tướng.

Lại nữa, phân biệt đây là pháp quá khứ, đây là pháp vị lai, đây là pháp hiện tại, đây là người mới phát tâm Bồ-đề, có được bao nhiêu phước? Đây là người tu lâu dài hạnh Bồ-tát thành tựu được bao nhiêu công đức? Có sự phân biệt như vậy gọi là chấp tướng.

Khi ấy, Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Do nhân duyên gì Bồ-tát được phước mà cho là chấp tướng?

Tu-bồ-đề nói:

–Này Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát mới phát tâm, lại dùng tâm để phân biệt, đây là tâm Bồ-đề, rồi phát tâm hồi hướng đến căn lành của Vô thượng Bồ-đề. Hồi hướng như vậy tức là không gọi hồi hướng. Phân biệt như vậy gọi là chấp tướng.

Này Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát làm cho tất cả thiện nam, thiện nữ an trụ vào Bồ-tát thừa, nên đối với Vô thượng Bồ-đề dùng pháp chân thật, tỏ bày đúng như pháp, giáo thọ đúng như thật, làm việc lợi ích, tâm sinh hoan hỷ đúng như pháp. Bồ-tát dùng pháp như vậy để hiểu biết, giáo hóa làm lợi ích, tự mình không làm thương tổn đến sự ấn chứng và giáo pháp của chư Phật. Thiện nam, thiện nữ kia cũng lại xa lìa chấp trước.

Khi ấy, Phật khen Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề! Ông khéo thuyết giảng pháp môn xa lìa chấp trước, giúp cho hàng Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không còn khởi tâm chấp trước. Này Tu-bồ-đề! Ta nay vì ông thuyết giảng pháp môn xa lìa chấp trước, vì diệu. Ông nên để tâm lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Lành thay, Thế Tôn, cúi xin Ngài thuyết giảng!

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu có người nào tưởng là có chứng đắc đối với Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác nên sinh ra chấp trước. Đây gọi là pháp tham đắm lớn, vì không xa lìa các tướng.

Này Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát phát tâm tùy hỷ đối với các pháp vô lậu của chư Phật ở quá khứ, vị lai, hiện tại, rồi dùng căn lành tùy hỷ này hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, đây chính là chấp trước. Vì sao?

Này Tu-bồ-đề! Vì các pháp không có chỗ đắc ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Tâm tùy hỷ kia ba đời cũng chẳng có. Vậy nên dùng tâm tùy hỷ nào, pháp nào? Do đây nên biết tất cả pháp đều không có tướng, không có thấy, không có nghe, không có hiểu, không có biết.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Tánh các pháp đều thâm diệu.

Phật nói:

–Vì tánh xa lìa các thứ.

Tu-bồ-đề nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất thâm sâu.

Phật nói:

–Vì tự tánh của Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa các tánh.

Tu-bồ-đề nói:

–Do tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, nên con nay cung kính, lễ bái Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật nói:

–Vì tánh tất cả các pháp đều lìa.

Tu-bồ-đề nói:

–Do tánh tất cả pháp lìa nên tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng lìa. Vì sao? Vì Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chứng đắc như thật tất cả pháp vô tánh.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác chứng pháp vô tánh phải không?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Vô tánh cũng chẳng phải vô tánh, tất cả pháp kia hoặc tánh, hoặc vô tánh đều hòa hợp một tướng cho nên vô tướng.

Này Tu-bồ-đề! Do đây, chư Phật Như Lai chứng đắc tất cả pháp kia. Vì pháp nhãn của chư Phật không phân biệt như vậy. Tánh tất cả pháp chỉ có một, không có hai. Tất cả pháp kia hoặc tánh, hoặc chẳng phải tánh đều là vô tánh. Tánh, vô tánh kia đều là một tánh, một tánh này cũng không thể đắc.

Này Tu-bồ-đề! Bồ-tát biết rõ như vậy liền xa lìa các chấp trước.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa tối thượng thâm sâu.

Phật nói:

–Như hư không thâm sâu, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng thâm sâu.

Tu-bồ-đề nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa thật khó biết.

Phật nói:

–Thật không biết như vậy.

Tu-bồ-đề nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể suy nghĩ.

Phật nói:

–Tâm không thể biết, vượt qua sự thấu hiểu của tâm.

Tu-bồ-đề nói:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa các tạo tác.

Phật nói:

–Vì tạo tác không thể có.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật nói:

–Đại Bồ-tát không hành sắc tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành sắc vô thường tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức vô thường tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành sắc không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không

hành thọ, tưởng, hành, thức không tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành sắc có đầy đủ tướng hay không đầy đủ tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu hành sắc có đầy đủ tướng, không đầy đủ tướng tức chẳng phải sắc.

Không hành thọ, tưởng, hành, thức có đầy đủ tướng, không đầy đủ tướng tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu hành thọ, tưởng, hành, thức có đầy đủ tướng, không đầy đủ tướng tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Các pháp đều không thực hành như vậy đó gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Thật là hy hữu! Ngài khéo vì hàng Đại Bồ-tát, từ nơi pháp chấp trước tuyên bày pháp không chấp trước.

Phật nói:

–Nếu không thực hành sắc có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không hành nhãn xúc cho đến ý xúc, các cảm thọ do duyên sinh có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành địa giới cho đến không hành thức giới có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành các Ba-la-mật-đa: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn pháp Vô úy, mười tám pháp Bất cộng các công đức nhóm lại, có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Duyên giác, Như Lai có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không hành Nhất thiết trí có chấp trước, không chấp trước tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát đối với sắc không sinh tâm chấp trước; đối với thọ, tưởng, hành, thức không sinh tâm chấp trước; đối với nhãn xúc cho đến ý xúc, các cảm thọ do duyên sinh không sinh tâm chấp trước; địa giới cho đến thức giới không sinh tâm chấp trước; các Ba-la-mật-đa: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định không sinh tâm chấp trước; ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười Lực của Phật, bốn pháp Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, các công đức đều không sinh tâm chấp trước; quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, Duyên giác, Như Lai, cho đến Nhất thiết trí cũng không sinh tâm chấp trước. Vì sao? Vì các pháp không buộc, không mở vượt qua các chấp trước. Do đấy nên gọi là Nhất thiết trí lìa chấp trước, vô ngại.

Này Tu-bồ-đề! Các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, hy hữu thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa này quả thật là pháp thâm sâu, nói cũng không tăng, không nói cũng không giảm. Nói cũng không giảm, không nói cũng không tăng.

Phật khen ngợi Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Này Tu-bồ-đề, đúng như vậy! Như các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác cho đến trọn đời luôn khen ngợi hư không, thì hư không kia cũng không tăng, không khen ngợi cũng không giảm. Khen ngợi cũng không giảm, không khen ngợi cũng không tăng.

Ví như khen ngợi người huyễn, khi được khen ngợi họ không có hoan hỷ, khi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không được khen ngợi họ cũng không giận dữ. Được khen ngợi cũng không có tăng, không được khen ngợi cũng không có giảm.

Này Tu-bồ-đề! Tánh của các pháp cũng như vậy, xa lìa lời nói cùng không nói, không tăng cũng không giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn thâm sâu, cho nên các Đại Bồ-tát rất khó thực hành. Ví như hư không, không động, không lay chuyển, không tương, không tạo tác. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Bồ-tát vì chúng sinh nên mặc áo giáp lớn để trang nghiêm. Bồ-tát muốn thành tựu quả vị Vô thượng Bồ-đề để độ chúng sinh thế nên cần phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Đức Thế Tôn! Như người mặc áo giáp chiến đấu với hư không, hư không kia xưa nay vốn bình đẳng, pháp giới cũng bình đẳng, chúng sinh cũng bình đẳng, nên các Đại Bồ-tát tuy có dũng mãnh và thành tựu Tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng rất ráo không thể chiến thắng hư không. Do đây các Đại Bồ-tát rất khó hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Đệ Thích thưa Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nếu như hành trì Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng lại không có chỗ sinh. Vì sao lại tương ứng?

Tu-bồ-đề đáp:

–Này Kiều-thi-ca! Hành chỗ sinh của hư không như thế nào, thì hành chỗ sinh của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vậy.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát muốn học, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thực hành như hư không. Người học như vậy tức là tương ứng.

Lúc này, trong chúng hội có một Bì-sô nghe pháp rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa không có pháp nhỏ có thể sinh, không có pháp nhỏ có thể diệt. Do đó, nên con cung kính lễ lạy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

